

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty Cổ phần Dược Danapha

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại kỳ họp lần thứ 8, Quốc hội khóa XIII ngày 26/11/2014;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Dược Danapha ngày 05 tháng 05 năm 2016;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và Định hướng hoạt động của Công ty năm 2016.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát của Công ty năm 2015.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị (đồng)
1	Tổng tài sản	471.901.001.423
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	257.618.336.347
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	54.976.008.094
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	54.948.626.738
5	Lợi nhuận sau thuế	44.022.643.763

Điều 4. Nhất trí thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 và dự kiến chỉ tiêu tài chính năm 2016.

1. Phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm tài chính 2015:

Đơn vị: Đồng

STT	Khoản mục	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận sau thuế	44.022.643.763
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước	0
3	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	44.022.643.763
4	Cổ tức (20%/ vốn điều lệ)	19.530.000.000
5	Quỹ đầu tư phát triển	17.168.813.233

6	Quỹ khen thưởng phúc lợi, HĐQT	7.323.830.530
7	Lợi nhuận sau thuế giữ lại để sang năm 2016	0

2. Dự kiến một số chỉ tiêu tài chính 2016:

Đơn vị: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Dự kiến KH 2016	Tỷ lệ so với doanh thu năm 2016
1	Doanh thu bán hàng	500.000.000.000	
2	Giá vốn hàng bán	270.000.000.000	54%
3	Chi phí bán hàng	97.500.000.000	19,5%
4	Chi phí quản lý	45.000.000.000	9 %
5	Chi phí tài chính	10.000.000.000	2 %
6	Chi phí dự phòng	5.000.000.000	1%
7	Lợi nhuận trước thuế dự kiến	72.500.000.000	14.5%
8	Lợi nhuận sau thuế	58.000.000.000	
9	Cổ tức	20%/ vốn điều lệ	

Điều 5. Nhất trí thông qua về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty tại Tờ trình số 18/2016/TT-ĐHĐCĐ ngày 05/05/2016. Điều lệ mới có hiệu lực kể từ ngày 05/05/2016 và thay thế cho bản Điều lệ hiện hành (Theo Tờ trình đính kèm).

Điều 6. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Thông qua phương án phát hành thêm 3.255.000 (Ba triệu, hai trăm năm mươi lăm nghìn) cổ phiếu để tăng vốn điều lệ trình bày tại Tờ trình số 20/2016/TT-ĐHĐCĐ ngày 05/05/2016 (Theo Tờ trình đính kèm).

Điều 7. Thông qua danh sách công ty kiểm toán cho năm tài chính 2016

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
2. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
3. Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam;
4. Công ty TNHH KPMG Việt Nam;

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn tối đa hai công ty kiểm toán trong danh sách công ty kiểm toán trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 và soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2016 của Công ty và giao cho Tổng giám đốc phụ trách ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được lựa chọn.

Điều 8. Thông qua thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2016.

Kế hoạch chi trả thù lao năm 2016 như sau:

- Thù lao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị: 7.000.000 đồng/tháng
- Thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị: 6.000.000 đồng/ tháng/ người



- Thù lao cho Trưởng Ban kiểm soát: 5.000.000 đồng/tháng
- Thù lao cho Thường trực Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/tháng
- Thù lao cho Kiểm soát viên: 3.000.000 đồng/ tháng/ người
- Thù lao cho Thư ký công ty: 3.000.000 đồng/ tháng

Điều 9. Thông qua Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty.

Điều 10. Phê chuẩn kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2016 - 2021 như sau:

1. Thành viên Hội đồng quản trị gồm các Ông/Bà:

- Ông Mai Đăng Đầu
- Ông Phạm Khắc Hà
- Bà Nguyễn Thị Liên Hoa
- Ông Lại Tiến Mạnh
- Ông Nguyễn Đức Sơn
- Bà Nguyễn Thị Vạn Thọ
- Ông Trương Công Trị
- Ông Nguyễn Quang Trị

2. Kiểm soát viên gồm các Ông/Bà:

- Ông Nguyễn Hoàng Giang
- Bà Phạm Hương Giang
- Bà Hà Thị Phúc

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 05 năm 2016. Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết 100% tán thành thông qua toàn văn Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Dược Danapha.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và toàn thể cổ đông Công ty Cổ phần Dược Danapha có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung của Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- UBCKNN;
- HĐQT;
- BKS;
- TGD;
- Lưu TK



DS. Nguyễn Quang Trị, MBA



TỜ TRÌNH

V/v phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; và Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược Danapha;
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và mục tiêu phát triển của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược Danapha kính trình Đại Hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2016. Cụ thể như sau:

I. THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU:

1. Thông tin về tổ chức phát hành:

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Dược Danapha
- Giấy CNĐKKD số: 0400102091
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu
- Địa chỉ: 253 Dũng Sĩ Thanh Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
- Vốn điều lệ: 97.650.000.000 đồng
- Số lượng cổ phần trước khi chào bán: 9.765.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần dự kiến chào bán: 3.255.000 cổ phần
- Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 130.200.000.000 đồng
- Thời gian dự kiến: Ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian chào bán cụ thể, sau khi có chấp thuận của Ủy ban chứng khoán nhà nước
- Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu, cụ thể như sau:

2. Thông tin về Phương án phát hành:

1. Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Dược Danapha



2. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược Danapha
3. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/cổ phần
5. Số lượng phát hành: 3.255.000 cổ phần (Ba triệu, hai trăm năm mươi lăm nghìn cổ phần)
6. Tổng giá trị chào bán (tính theo mệnh giá): 32.550.000.000 đồng (Ba mươi hai tỷ, năm trăm năm mươi triệu đồng)
7. Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng theo tỷ lệ thực hiện quyền mua tương ứng theo số cổ phần sở hữu.
8. Tỷ lệ thực hiện quyền: Theo tỷ lệ thực hiện quyền là 3:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phần tương ứng với 01 quyền, 03 quyền được mua 01 cổ phần mới).
9. Nguyên tắc làm tròn: Đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền, để đảm bảo không vượt quá số lượng chào bán, số lượng cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông sở hữu quyền được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 865 cổ phiếu, sẽ được hưởng 865 quyền mua. Khi đó, số cổ phiếu phát hành thêm cổ đông A được mua như sau: $865 \times 1/3 = 288,3$ cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu mà Cổ đông A được quyền mua là 288 cổ phiếu.
10. Chuyển nhượng quyền mua: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (không chuyển nhượng cho người thứ 3). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng.
11. Nguyên tắc xác định giá phát hành cho cổ đông hiện hữu: Giá trị sổ sách công ty tại ngày 31/12/2015: 26.381 đồng/cổ phiếu
12. Giá phát hành: Căn cứ vào giá trị sổ sách, tình hình thị trường chung và các yếu tố khác ảnh hưởng đến sự thành công của đợt chào bán, Hội đồng quản trị (HĐQT) đề xuất giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 12.000 đồng/cổ phiếu.
Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định giá phát hành cụ thể tại thời điểm chào bán, nhưng không thấp hơn 12.000 đồng/cổ phiếu và đảm bảo lợi ích cao nhất cho Công ty.
13. Thời gian chào bán dự kiến: Dự kiến trong năm 2016-2017, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định.
14. Phương thức xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu từ chối mua (cổ phần còn lại chưa phân phối hết): Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu (gồm số phát sinh ra do làm tròn, số cổ phần còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua và số cổ phiếu còn dư chưa được phát hành do các nguyên nhân khác) sẽ được HĐQT chào bán cho các Nhà đầu tư khác với giá chào bán không thấp hơn mức

giá chào bán cho cổ đông hiện hữu để đảm bảo phát hành hết toàn bộ số cổ phần chào bán.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT: (i) xây dựng tiêu chí và lựa chọn Nhà đầu tư khác có nhu cầu mua cổ phần còn lại chưa phân phối hết; (ii) lựa chọn đơn vị có chức năng bảo lãnh phát hành phù hợp để thực hiện bảo lãnh phát hành để đảm bảo đợt chào bán được thành công với mục tiêu đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty và các cổ đông.

Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu khi được chào bán cho các Nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành theo đúng quy định. Hạn chế này không áp dụng đối với số cổ phiếu được bảo lãnh phát hành hoặc số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn từ việc phân phối cho cổ đông hiện hữu.

15. Chào mua công khai:

Đồng ý cho Nhà đầu tư (được HĐQT lựa chọn) khi thực hiện mua số cổ phần không phân phối hết cho các cổ đông hiện hữu sẽ không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai kể cả khi khối lượng mua vượt tỷ lệ quy định về chào mua công khai theo quy định tại Điều 32 Luật Chứng khoán và tại khoản 11 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán (tỷ lệ sở hữu sau khi mua cổ phần từ 25% cổ phiếu đang lưu hành của công ty đại chúng hoặc sở hữu từ 25% cổ phiếu có quyền biểu quyết mua tiếp từ 10% trở lên hoặc mua tiếp từ 5 đến 10% cổ phiếu thời gian dưới một năm, kể từ ngày kết thúc đợt chào mua công khai trước đó).

16. Rủi ro pha loãng:

Trong đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm: (i) rủi ro pha loãng EPS, (ii) rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần và (iii) tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.

(i) Rủi ro pha loãng EPS

Công thức tính toán pha loãng EPS dự kiến như sau:

Công thức tính toán pha loãng EPS dự kiến như sau:

$$EPS_{pha\ loang} = \frac{E}{Q_{bq}}$$

Trong đó:

EPS_{pha loãng}: Thu nhập trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt phát hành thành công

E: Tổng lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông

Q_{bq}: Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ (sau phát hành)

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể giảm do thu nhập được chia cho số lượng cổ phiếu lớn hơn.

(ii) Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần



Công thức tính pha loãng BV dự kiến như sau:

$$BV = \frac{NVCSH}{Q - CPQ}$$

Trong đó:

NVCSH: Nguồn vốn chủ sở hữu thuộc về cổ đông

Q: Tổng số cổ phiếu đã phát hành

CPQ: Tổng số cổ phiếu quỹ

BV: Giá trị sổ sách cổ phiếu

Với việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 3:1 thì giá trị sổ sách cổ phiếu (BV) năm 2016 có thể giảm nếu tốc độ tăng của Q cao hơn tốc độ tăng của NVCSH.

(iii) Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông đang sở hữu).

17. Cam kết: Công ty cam kết đưa số cổ phiếu phát hành thêm của Công ty vào giao dịch trên thị trường có tổ chức trong thời hạn một năm, kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo đúng quy định của pháp luật.
18. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu: 0%
19. Phương án huy động vốn trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết theo dự kiến: Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ cân nhắc điều chỉnh tiến độ triển khai dự án và huy động các nguồn vốn vay ngân hàng để bù đắp.

II. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH:

Tổng số tiền thu được dự kiến cho đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu này là 39.060.000.000 đồng sẽ được dùng để đầu tư các Dự án sau:

STT	Dự án	Số tiền
1	Dự án Nhà máy sản xuất thuốc mỡ đóng tuýp có nguồn gốc từ dược liệu	27.060.000.000 đồng
2	Dự án văn phòng cho thuê tại đường Nguyễn Văn Linh	12.000.000.000 đồng

Trong trường hợp không huy động đủ số tiền từ đợt chào bán như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ ưu tiên sử dụng vốn cho các dự án theo thứ tự: (i) Dự án văn phòng cho thuê tại đường Nguyễn Văn Linh; (ii) Dự án Tổng kho phía Nam tại KCN Tân Tạo, TP. HCM hoặc giảm tỷ lệ đầu tư vào các hạng mục nêu trên hoặc sử dụng các nguồn vốn huy động khác.

Ủy quyền cho HĐQT phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán theo các nguyên tắc nêu trên.

III. THÔNG TIN DỰ ÁN ĐẦU TƯ (Theo phụ lục kèm theo)

IV. THÔNG QUA VIỆC ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THỰC HIỆN

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

1.1. Việc tăng vốn điều lệ của Công ty theo phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu nêu trên.

1.2. Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Quyết định bổ sung, hoàn chỉnh và quy định chi tiết nội dung phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và/hoặc sửa đổi bổ sung phương án phát hành khi cần thiết để đảm bảo đợt phát hành được thành công;
- Lựa chọn và đàm phán với các tổ chức có chức năng thực hiện bảo lãnh phát hành chứng khoán để đảm bảo việc đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được thành công (nếu cần thiết xét theo lợi ích cao nhất cho Công ty và cổ đông);
- Lựa chọn thời điểm chào bán thích hợp để thực hiện chào bán cổ phần sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật;
- Xây dựng tiêu chí và lựa chọn, đàm phán với Nhà đầu tư, quyết định giá bán cổ phần không phân phối hết trong phương án phát hành cho cổ đông hiện hữu cho các đối tượng khác phù hợp với các quy định tại Phương án phát hành;
- Tiến hành các thủ tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ mới tăng thêm từ kết quả chào bán.
- Triển khai các công việc và thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi hoàn thành đợt phát hành;
- Cân đối nguồn vốn thu được (bao gồm cả nguồn thặng dư thu được nếu có) để sử dụng theo đúng mục đích được Đại hội đồng cổ đông thông qua và điều chỉnh việc sử dụng nguồn vốn thu được hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn (nếu cần thiết) cho phù hợp với thực tế và báo cáo ĐHCĐ kỳ gần nhất về các điều chỉnh/ thay đổi liên quan đến phương án sử dụng vốn này.
- Bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành hoặc thay đổi phương án này theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện một cách hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

Trên đây là nội dung liên quan tới việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty Cổ phần Dược Danapha biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đ.S. Nguyễn Quang Trị, MBA



PHỤ LỤC THÔNG TIN VỀ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(Đính kèm Thông tư số 20/2016/TT-ĐHĐCĐ về việc phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu)

I. Dự án “Nhà văn phòng cho thuê” với các nội dung chủ yếu sau:

- Căn cứ Nghị quyết số 06/16/QĐ-HĐQT về việc Phê duyệt Dự án “Nhà văn phòng cho thuê” với các nội dung chủ yếu sau:
 1. Tên dự án: Dự án xây dựng Nhà văn phòng cho thuê
 2. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Dược Danapha
 3. Nội dung và quy mô đầu tư: Đầu tư nhà văn phòng cho thuê trên khu đất có diện tích 616,8 m². Quy mô 01 tầng hầm và 04 tầng nổi.
 4. Địa điểm đầu tư: Lô đất số A24, đường Nguyễn Văn Linh, phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
 5. Phương án xây dựng: Móng BTCT, khung thép tiền chế, sàn đổ bê tông, tường xây gạch và vách ngăn bằng panel, mái lợp tole.
 6. Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay và vốn tự có.
 7. Hình thức quản lý dự án: Tự quản lý dự án và thuê tư vấn
 8. Thời gian thực hiện dự án: Bắt đầu từ tháng 4 năm 2016.
 9. Tổng mức đầu tư: 22.666.063.000 đồng.
 10. Phương án tài chính của dự án:

STT	Hạng mục đầu tư	Đơn vị tính	Thành tiền (VND)
I	Chi phí xây lắp	Đồng	16.899.607.000
1	Xây dựng móng BTCT, Xây dựng khung thép tiền chế	Đồng	5.036.246.000
2	Chi phí lắp đặt hệ thống điện, nước, PCCC	Đồng	1.790.868.000
3	Chi phí tường xây gạch và vách ngăn bằng panel, mái lợp tole	Đồng	10.072.493.000
II	Chi phí đầu tư mua sắm thiết bị	Đồng	1.430.760.000
1	Chi phí đầu tư mới thiết bị	Đồng	1.430.759.000
2	Chi phí đầu tư thiết bị phụ trợ và thiết bị khác	Đồng	0
III	Chi phí quản lý dự án	Đồng	359.090.000
IV	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác và chi phí dự phòng	Đồng	3.976.606.000
1	Chi tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác	Đồng	1.320.426.000
2	Chi phí dự phòng	Đồng	2.656.180.000
	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	Đồng	22.666.063.000



II. Dự án “Nhà máy sản xuất thuốc mỡ đóng tuýp có nguồn gốc từ dược liệu” với các nội dung chủ yếu sau:

- Căn cứ Nghị quyết số 01/16/QĐ-HĐQT về việc Phê duyệt Dự án “Nhà máy sản xuất thuốc mỡ đóng tuýp có nguồn gốc từ dược liệu” với các nội dung chủ yếu sau:
 1. Tên dự án: Nhà máy sản xuất thuốc mỡ đóng tuýp có nguồn gốc từ dược liệu
 2. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Dược Danapha
 3. Nội dung và quy mô đầu tư: Đầu tư Nhà máy sản xuất thuốc mỡ đóng tuýp có nguồn gốc từ dược liệu đạt tiêu chuẩn GMP theo quy định của Bộ Y tế. Quy mô công suất nhà máy đạt 2,4 triệu tuýp/1 năm.
 4. Địa điểm đầu tư: Lô đất số 14, Đường số 8, Khu Công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.
 5. Phương án xây dựng: Móng, trụ, khung bê tông cốt thép, vách ngăn bằng panel, mái lợp tole.
 6. Tổng mức đầu tư: 41.301.752.640 đồng, Trong đó:
 - Giá trị hợp đồng thuê đất: 18.475.712.640 đồng
 - Giá trị xây lắp và thiết bị xây lắp: 22.826.040.000 đồng
 7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay và vốn tự có
 8. Hình thức quản lý dự án: Thuê tư vấn
 9. Thời gian thực hiện dự án: Bắt đầu từ tháng 2 năm 2016
 10. Phương án tài chính dự án:

STT	Hạng mục đầu tư	Đơn vị tính	Thành tiền (VND)
I	Chi phí xây lắp	Đồng	17.390.696.000
1	Xây dựng móng, trụ, khung bê tông cốt thép	Đồng	8.049.278.000
2	Xây dựng vách ngăn bằng panel	Đồng	5.463.860.000
3	Xây tường gạch mái lợp tole	Đồng	3.877.558.000
II	Chi phí đầu tư mua sắm thiết bị	Đồng	2.692.643.000
1	Chi phí đầu tư mới máy móc	Đồng	1.749.268.000
2	Chi phí đầu tư mới thiết bị	Đồng	943.375.000
3	Chi phí đầu tư thiết bị phụ trợ và thiết bị khác	Đồng	0
III	Chi phí thuê đất	Đồng	18.475.712.640
IV	Chi phí quản lý dự án	Đồng	535.896.000
V	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác và chi phí dự phòng	Đồng	2.206.805.000
1	Chi tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác	Đồng	1.337.270.000
2	Chi phí dự phòng	Đồng	869.535.000
	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	Đồng	41.301.752.640

